

Số: 10 /2025/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: **Bùi Thị Sinh**, năm năm 1994, CCCD số 017194001471;

2. Bị đơn: **Bùi Văn Tiền**, sinh năm 1983, CCCD số 017083001895;

Cùng nơi cư trú: xóm Trang Trong, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm (a,d) khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Sinh và anh Bùi Văn Tiền.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Sinh và anh Bùi Văn Tiền thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Chị Sinh và anh Tiền có 02 con chung là Bùi Thu Thủy, sinh ngày 02/01/2012, giới tính: Nữ và Bùi Phương Thanh, sinh ngày 18/10/2015, giới tính: Nữ. Hiện hai con đều khỏe mạnh, không có nhược điểm về tâm thần thể chất.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Sinh trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung. Anh Tiên không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Hai bên đã tự thỏa thuận

- Chị Bùi Thị Sinh được quyền sử dụng thửa đất số 22, tờ bản đồ 289431-4-d (Tờ số 33) diện tích thửa đất 1124,3m² (Mục đích sử dụng: đất ở 150m², đất trồng cây lâu năm 974,m²), địa chỉ thửa đất tại xóm Trang trong, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 400542 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/10/2020.

- Chị Bùi Thị Sinh có nghĩa vụ thanh toán cho anh Bùi Văn Tiên công sức đóng góp số tiền 25.000.000Đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Chị Sinh đã thanh toán đủ cho anh Tiên số tiền 25.000.000Đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Chị Bùi Thị Sinh có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký chỉnh lý biến động, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đứng tên theo quy định.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Sinh tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000Đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; đối trừ với số tiền 300.000Đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002978 ngày 03/12/2024, được nhận lại số tiền 150.000Đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- UBND xã Hợp Phong, huyện Cao Phong
(Giấy ĐKKH số 20 quyển 01 ngày 19/10/2011);
- Các đương sự;
- Lưu Hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh